

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐỢT 3 NĂM 2025

STT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Địa chỉ	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
1	101	Nguyễn Ngọc	Dương	17/08/2004	Nam	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2022	6720301
2	1127	Nguyễn Hà Ngọc	Đức	21/06/2004	Nam	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		18069	1	2022	6720301
3	1169	Nguyễn Thanh	Thảo	26/08/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720301
4	1233	Nguyễn Thị	Tuyết	12/09/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19015	2NT	2025	6720301
5	1243	Nguyễn Thị Thuỷ	Dương	04/11/2007	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2025	6720301
6	1285	Nguyễn Thanh	Trúc	10/03/2007	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19050	2	2025	6720301
7	1324	Nguyễn Văn	Thịnh	05/08/2007	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19069	2NT	2025	6720301
8	1335	Đàm Thị	Thọ	09/01/2002	Nữ	Huyện Trùng Khánh - Tỉnh Cao Bằng		6018	1	2020	6720301
9	1371	Nguyễn Thị	Phượng	10/01/2006	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2024	6720301
10	1381	Nguyễn Thu	Ánh	22/08/2007	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2025	6720301
11	1382	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	08/12/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720301
12	1385	Nguyễn Phúc Hoàng	Châu	30/04/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720301
13	1420	Nguyễn Ngọc	Ánh	22/12/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		1232	2	2025	6720301
14	1423	Hoàng Thu	Thuỷ	04/01/2007	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2025	6720301
15	1429	Nguyễn Thị Thanh	Thư	07/01/2007	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2025	6720301
16	1431	Nguyễn Vũ Hải	Yến	05/11/2007	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19036	2	2025	6720301
17	1462	Hà Ngọc	Ánh	23/11/2007	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2025	6720301
18	1466	Nguyễn Quỳnh	Ánh	21/08/2007	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19047	2NT	2025	6720301
19	1476	Nguyễn Ngọc	Hùng	10/11/2007	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19035	2NT	2025	6720301

STT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Địa chỉ	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
20	1481	Ngọc Mai Diệu		17/01/2007	Nữ	Huyện Sơn Động - Tỉnh Bắc Giang		17082	1	2025	6720301
21	1483	Phạm Thị Thúy		03/08/2006	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2024	6720301
22	1491	Vương Như		24/11/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
23	1516	Nguyễn Thị Mai		23/06/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
24	1519	Lê Nam		12/10/2007	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19001	2	2025	6720301
25	1551	Nguyễn Thị		06/10/2007	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720301
26	1688	Nguyễn Thị Linh		13/12/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
27	1556	Nguyễn Thị Ngọc		30/10/2007	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19064	2	2025	6720301
28	1575	Nguyễn Thế		25/03/2004	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19018	2NT	2022	6720301
29	1583	Nguyễn Quỳnh		19/09/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19031	2	2025	6720301
30	1584	Cao Mai		26/07/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
31	1626	Ngô Thị Thanh		02/11/1995	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19036	2	2013	6720301
32	1623	Mai Lan		20/05/2007	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2025	6720301
33	1644	Nguyễn Thị Quỳnh		26/11/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
34	1659	Nguyễn Văn		20/02/2007	Nam	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2025	6720301
35	1677	Nguyễn Đình Hải		28/12/2007	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
36	1681	Trần Thị Thu		30/04/2005	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19017	2	2023	6720301
37	1749	Nguyễn Văn		16/06/2007	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19049	2NT	2025	6720301
38	1701	Nguyễn Thị Vân		24/06/2007	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2025	6720301
39	1708	Nguyễn Thị		03/12/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2025	6720301
40	1724	Nguyễn Thị		09/12/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19050	2	2025	6720301
41	1729	Lê Thúy		16/06/2007	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19023	2NT	2025	6720301
42	1738	Lục Đức		11/08/2007	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19031	2	2025	6720301
43	1755	Nguyễn Phương		29/12/2005	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19054	2NT	2023	6720301
44	1780	Nguyễn Thủy		25/02/2007	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2025	6720301

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Địa chỉ	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
45	1925	Lê Thị	23/05/2007	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19041	2	2025	6720301
46	1796	Nguyễn Kim	09/12/2007	Nữ	Huyện Tiên Yên - Tỉnh Quảng Ninh		19036	2	2025	6720301
47	1799	Nguyễn Thị Hà	16/03/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
48	1820	Thân Thị Bích	20/07/2006	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19047	2NT	2024	6720301
49	1829	Bùi Thị	26/08/2001	Nữ	Sở Giáo dục và Đào tạo - Hải Phòng		21018	2	2019	6720301
50	1854	Nguyễn Hà	27/03/2007	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19049	2NT	2025	6720301
51	1859	Chu Hồng	07/03/2007	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19036	2	2025	6720301
52	1873	Vũ Thuý	09/02/2007	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19036	2	2025	6720301
53	1886	Nguyễn Thị	27/10/2007	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2025	6720301
54	1914	Ngô Thị Diễm	28/02/2007	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720301
55	1919	Nguyễn Thị Bích	18/05/2007	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19035	2NT	2025	6720301
56	1943	Nguyễn Thị	05/06/2007	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19049	2NT	2025	6720301
57	1948	Nguyễn Thị Xuân	09/11/2007	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19023	2NT	2025	6720301
58	1955	Nguyễn Thị Hồng	25/06/2007	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2025	6720301
59	1958	Dương Triệu	16/12/2007	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
60	1965	Lê Thị Thu	17/01/2007	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19054	2NT	2025	6720301
61	1968	Viêm Thị Hải	04/01/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19050	2	2025	6720301
62	1969	Trần Thị Thùy	20/04/2007	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19035	2NT	2025	6720301
63	1981	Lê Thị Lan	11/02/2007	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2025	6720301
64	1985	Trần Thị	11/09/2007	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19033	2NT	2025	6720301
65	1986	Phạm Thị Quỳnh	01/12/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
66	1999	Nguyễn Thị Ánh	25/05/2007	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19038	2NT	2025	6720301
67	2000	Kiều Thị Ngọc	19/08/2007	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19038	2NT	2025	6720301
68	2001	Phạm Thị Đào Như	27/09/2007	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720301
69	2005	Nguyễn Thị Mai	18/10/2007	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19042	2NT	2025	6720301

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Địa chỉ	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
70	2020	Trần Thị Khánh	Linh	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720301
71	945	Vũ Phương	Thảo	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19048	2NT	2025	6720201
72	1230	Lò Văn	Huy	Nam	Huyện Thuận Châu - Tỉnh Sơn La		14014	1	2024	6720201
73	1291	Ma Khánh	Linh	Nữ	Huyện Sơn Dương - Tỉnh Tuyên Quang		9031	1	2025	6720201
74	1359	Vũ Thuý	Ngân	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19022	2NT	2024	6720201
75	1375	Đỗ Thị	Huệ	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2024	6720201
76	1414	Nguyễn Tiến	Bắc	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19035	2NT	2024	6720201
77	1419	Vũ Thị Hồng	Ngọc	Nữ	Huyện Lạng Giang - Tỉnh Bắc Giang		18030	1	2025	6720201
78	1482	Lê Trang	Nhung	Nữ	Số Giáo dục và Đào tạo - Tỉnh Bắc Ninh		19050	2	2025	6720201
79	1492	Nguyễn Văn Duy	Anh	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19031	2	2025	6720201
80	1507	Nguyễn Thị Minh	Hiền	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19012	2	2023	6720201
81	1536	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19021	2NT	2025	6720201
82	1598	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720201
83	1675	Trần Thị	Uyên	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19043	2NT	2025	6720201
84	1747	Nguyễn Hoàng	Son	Nam	Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh		17004	2	2023	6720201
85	1754	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19026	2NT	2024	6720201
86	1768	Đinh Thị Thu	Hằng	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19040	2NT	2023	6720201
87	1774	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2025	6720201
88	1869	Nguyễn Lan	Hương	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720201
89	1887	Nguyễn Thị Diệu	Hương	Nữ	Huyện Tân Yên - Tỉnh Bắc Giang		18023	1	2025	6720201
90	1901	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2025	6720201
91	1908	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19022	2NT	2025	6720201
92	1918	Tổng Thị	Thương	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19042	2NT	2025	6720201
93	1942	Nguyễn Thuý	Hường	Nữ	Số Giáo dục và Đào tạo - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2025	6720201
94	1947	Nguyễn Hà	Anh	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19031	2	2025	6720201

STT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Địa chỉ	ĐT UT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
95	1977	Ngô Thị Khánh		Ly	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2025	6720201
96	1979	Chữ Thủy		Trang	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19036	2	2025	6720201
97	1980	Nguyễn Khánh		Chi	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720201
98	1991	Đàm Thị Mai		Anh	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19023	2NT	2025	6720201
99	1993	Vuong Thị Thu		Trang	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19023	2NT	2025	6720201
100	916	Nguyễn Đăng		Mạnh	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19033	2NT	2024	6720101
101	967	Đinh Thị		Vân	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2010	6720101
102	1118	Trần Mạnh		Quỳnh	Nam	Huyện Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang		18063	2NT	2024	6720101
103	1162	Phạm Trung		Kiên	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19030	2NT	2025	6720101
104	1165	Vũ Kim		Huệ	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2024	6720101
105	1222	Nguyễn Thị		Hạnh	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2024	6720101
106	1226	Nguyễn Hải		An	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19030	2NT	2025	6720101
107	1254	Nguyễn Thủy		Linh	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2025	6720101
108	1296	Trần Đình		Nam	Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo - Tỉnh Bắc Ninh		19012	2	2025	6720101
109	1386	Đặng Thu		Phuong	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19015	2NT	2025	6720101
110	1389	Trần Thị Phương		Linh	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19012	2	2025	6720101
111	1440	Ngô Ngọc		Quỳnh	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19031	2	2025	6720101
112	1480	Duong Đức		Mạnh	Nam	Huyện Hiệp Hòa - Tỉnh Bắc Giang		18074	1	2025	6720101
113	1517	Nguyễn Thị Ngọc		Anh	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2025	6720101
114	1525	Trình Vũ Khánh		Linh	Nữ	Huyện Tân Yên - Tỉnh Bắc Giang		19032	2NT	2025	6720101
115	1611	Mẫn Bá		Vương	Nam	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19032	2NT	2025	6720101
116	1680	Trình Thị Phương		Linh	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19011	2NT	2025	6720101
117	1716	Ngô Thị Khánh		Ly	Nữ	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19022	2NT	2025	6720101
118	1751	Đỗ Quang		Huy	Nam	Thành phố Hà Long - Tỉnh Quảng Ninh		17005	2	2018	6720101
119	1764	Nguyễn Mạnh		Huân	Nam	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19022	2NT	2025	6720101

STT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Địa chỉ	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
120	1767	Nguyễn Ngọc Mai		Anh	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19012	2	2025	6720101
121	1787	Phan Trọng		Nghĩa	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19013	2	2023	6720101
122	1813	Nguyễn Lưu Thành		Chuẩn	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19015	2NT	2025	6720101
123	1830	Lê Tiến		Đức	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19035	2NT	2021	6720101
124	1832	Trần Quốc		Toản	Nam	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19032	2NT	2025	6720101
125	1407	Nguyễn Hồng		Khôi	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		1207	3	2025	6720603
126	1446	Trần Nguyễn Ngọc		Minh	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19017	2	2025	6720603
127	1725	Bùi Thu		Hường	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2025	6720603
128	1920	Nguyễn Thị Ngọc		Ánh	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19035	2NT	2025	6720603
129	1930	Nguyễn Thị Kim		Chi	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19049	2NT	2025	6720603
130	930	Vý Văn		Hoàng	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		10033	1	2016	6720102
131	1133	Phạm Thị Thu		Quỳnh	Nữ	Sở Giáo dục và Đào tạo - Tỉnh Bắc Giang		18019	1	2017	6720102
132	1151	Mai Thị Thu		Thủy	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2009	6720102
133	1244	Đinh Quốc		An	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19015	2NT	2025	6720102
134	1297	Trần Văn		Hiếu	Nam	Huyện Lục Nam - Tỉnh Bắc Giang		18022	1	2024	6720102
135	1334	Phạm Văn		Phúc	Nam	Huyện Lục Ngạn - Tỉnh Bắc Giang		18017	1	2025	6720102
136	1504	Lưu Ngọc		Ánh	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720102
137	1515	Tù Phương		Yến	Nữ	Huyện Lạng Giang - Tỉnh Bắc Giang		18030	1	2025	6720102
138	1522	Nguyễn Thị Hồng		Ngọc	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19066	2NT	2022	6720102
139	1748	Nguyễn Thị		Tú	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19020	2NT	2007	6720102
140	1758	Nguyễn Thành		Hưng	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19041	2	2025	6720102
141	1762	Vũ Thị Thanh		Tâm	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19064	2	2025	6720102
142	1785	Lê Văn		Anh	Nam	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2025	6720102
143	1802	Nguyễn Duy		Chiến	Nam	Huyện Sóc Sơn - Hà Nội		1230	2	2025	6720102
144	1816	Nguyễn Hữu		Huy	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19035	2NT	2025	6720102

STT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Địa chỉ	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
145	1823	Đinh Thị Quỳnh	Hương	29/06/2007	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2025	6720102
146	1831	Nguyễn Đình	Đạt	02/05/2007	Nam	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19027	2	2025	6720102
147	1840	Nguyễn Đức	Nam	18/04/2007	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		18067	2	2025	6720102

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Việt Cường